

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:30/2017/HSST

Ngày: 28-11- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Toan

2. Ông Nguyễn Thành Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc T (còn có tên gọi khác là Vũ Văn T) sinh năm 1980 tại thị trấn H N, huyện H H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Khu T A, thị trấn H N, huyện H H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị G (tức Ng) bị cáo chưa có con; tiền án 03: Ngày 25-11-2010 bị Tòa án nhân dân huyện H H tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28-10-2011 bị Tòa án nhân dân huyện H H tỉnh Thái Bình xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 29-02-2016 bị Tòa án nhân dân huyện H H tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 06-7-2006 bị Tòa án nhân dân thị xã H Y xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 27-7-2017, tạm giam từ ngày 02-8-2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị G (tức Ng), sinh năm 1994 “có mặt”

Trú tại: Khu T A, thị trấn H N, huyện H H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27-7-2017, tại khu vực chân cầu Triều Dương thuộc địa phận thôn L S xã T P, Công an huyện Tiên Lữ kết hợp với Công an xã T P tiến hành

tuần tra kiểm soát phát hiện bắt quả tang Vũ Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi áo bên trái T đang mặc 02 gói giấy bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. T khai nhận đó là hêrôin vừa mua của Khúc Thị sinh năm 1987 ở xã CT huyện H H tỉnh Thái Bình để sử dụng. Ngoài ra, còn quản lý của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i vỏ màu trắng xanh có gắn sim điện thoại và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu xanh - trắng biển kiểm soát 17B4-31535.

Tại bản kết luận giám định số 245/PC54 ngày 08-8-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng bột và cục trong niêm phong ký hiệu M1 thu giữ của Vũ Ngọc T có tổng trọng lượng 0,265g là ma túy loại hêrôin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20 của Nghị định 82/CP ngày 17/9/2013 của Chính phủ. Hoàn mẫu vật sau giám định là 0,242g hêrôin.

Quá trình điều tra, Vũ Ngọc T khai nhận là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2009, khoảng 10 giờ ngày 27-7-2017 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B4-31535 đến nhà ông Khúc Văn T sinh năm 1960 ở Khu T A thị trấn H N huyện H H để mua ma túy. Đến cổng T gọi “*T ơi, để anh một cái*” (T là con gái ông T), T ở trong nhà thò đầu qua cánh cửa nói “*bốn trăm nghìn*” thì T lấy từ trong túi 400.000đ đưa cho T. T cầm tiền nói “*Sang bên kia bờ sông, tí em cầm sang*”. T đi xe mô tô sang bờ sông cách nhà ông T khoảng 100m đứng đợi, khoảng 05 phút sau T đi xe máy đến đưa cho T 02 gói hêrôin, T cầm để trong túi áo phía trước bên trái đang mặc rồi đi xe máy sang khu vực chân cầu Triều Dương tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ các vật chứng liên quan.

Ngày 27-7-2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiên Lữ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Ngọc T nhưng không phát hiện, thu giữ được vật chứng gì liên quan.

Quá trình điều tra xác định địa điểm T khai mua ma túy của đối tượng tên Khúc Thị T là nhà của vợ chồng ông Khúc Văn T bà Trần Thị L ở Khu T A thị trấn H N huyện H H. T là con gái ông T nhưng đã lấy chồng tên Trần Xuân Tr rồi chuyển khẩu về thôn X T xã CT huyện H H. Cơ quan điều tra nhiều lần đến làm việc nhưng vợ chồng ông T và vợ chồng Khúc Thị T đều vắng mặt tại địa phương, hiện không rõ đi đâu làm gì nên không thể tiến hành khám xét nơi ở của vợ chồng ông T, vợ chồng T làm căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 17B4-31535 T sử dụng đi mua ma túy đăng ký tên chủ sở hữu chị Nguyễn Thị G (Ng) là vợ T, chị G không biết T sử dụng xe máy đi mua ma túy.

Bản cáo trạng số 27/QĐ-VKS-HS ngày 10-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo Vũ Ngọc T (tức Vũ Văn T) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc T đã thừa nhận ngày 27-7-2017 mua 02 gói ma túy để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các người làm chứng, bản kết luận giám định và vật chứng đã thu giữ. Hành vi của bị cáo có đủ yếu

tổ cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo nhiều lần bị đưa ra xét xử, phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm do cố ý nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, theo qui định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm, nhẹ hơn khung hình phạt tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự hiện hành. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, cần áp dụng các qui định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho Vũ Ngọc T khi quyết định hình phạt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số hêrôin còn lại sau giám định, trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i vỏ màu trắng xanh có gắn sim điện thoại, trả lại cho chị Nguyễn Thị G chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 17B4-31535.

Bị cáo Vũ Ngọc T tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Tiên Lữ xác định bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị HĐXX xem xét đã thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc T thừa nhận ngày 27-7-2017 đi xe mô tô đến nhà ông Khúc Văn T mua của đối tượng Khúc Thị T 02 gói hêrôin với giá tiền 400.000đ với mục đích đem về sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 27-7-2017; lời khai của những người làm chứng

Nguyễn Văn T, Trần Ngọc Q; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị G; bản kết luận giám định số 245/PC54 ngày 08-8-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng bột và cục trong niêm phong ký hiệu M1 thu giữ của Vũ Ngọc T có tổng trọng lượng 0,265g là ma túy loại hêrôin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20 của Nghị định 82/CP ngày 17/9/2013 của Chính phủ; bằng các vật chứng đã thu giữ và bằng chính lời khai nhận của bị cáo. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 27-7-2017 tại khu vực chân cầu Triều Dương thuộc địa phận thôn L S xã T P huyện Tiên Lữ, Vũ Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,265gam hêrôin với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là hoàn T có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, theo qui định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm. Còn theo qui định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm nhẹ hơn khung hình phạt tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Theo qui định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì đây là qui định có lợi cho người phạm tội nên được HĐXX áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, có trình độ văn hóa nhưng không chịu lao động, tu dưỡng bản thân chăm lo cho gia đình mà lao vào con đường nghiện chất ma túy. Liên tục từ năm 2006 đến nay, bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép ma túy bị Tòa án đưa ra xét xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học tiếp tục lao vào con đường nghiện hút. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào vì tình tiết tái phạm nguy hiểm đã là tình tiết định khung hình phạt qui định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố, mẹ đẻ tham gia quân đội được tặng thưởng huân chương là tình tiết giảm nhẹ khác qui định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên được HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tài phiên toà cho thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không giữ chức vụ hoặc hành nghề liên quan đến ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo trình bày mua của đối tượng tên Khúc Thị T sinh năm 1987 tại địa điểm nhà ông Khúc Văn T ở Khu T A thị trấn H N huyện H H tỉnh Thái Bình là bố đẻ T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ T là con gái ông T nhưng đã lấy chồng tên Trần Xuân Tr rồi chuyển khẩu về thôn X T xã CT huyện H H. Cơ quan điều tra nhiều lần đến làm việc nhưng vợ chồng ông T và vợ chồng T đều vắng mặt tại địa phương, hiện không rõ đi đâu làm gì nên không thể tiến hành khám xét nơi ở của vợ chồng ông T, vợ chồng T làm căn cứ mở rộng điều tra vụ án. Do vậy, cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau là hoàn T phù hợp với qui định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng liên quan gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i vỏ màu trắng xanh có gắn sim điện thoại của bị cáo, nhưng không chứng minh được bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu xanh - trắng biển kiểm soát 17B4-31535 là tài sản hợp pháp của vợ bị cáo chị Nguyễn Thị G. Chị G không biết bị cáo sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nên căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự HĐXX quyết định trả lại chiếc xe mô tô cho chị G. Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong chứa 0,242g hêrôin là vật cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên toà về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ và hợp pháp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T (còn có tên gọi khác là Vũ Văn T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 7, điểm o khoản 2

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 07 năm 06 tháng tù (*bảy năm sáu tháng tù*), thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 27-7-2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 245/PC54 hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong chứa 0,242g heroin.

Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i vỏ màu trắng xanh có gắn sim điện thoại. Trả lại chị Nguyễn Thị G 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu xanh - trắng biển kiểm soát 17B4-31535 (*Tình trạng, số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho giữa cơ quan Công an và Chi Cục THADS huyện Tiên Lữ*).

Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Tiên Lữ
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ
- CA huyện Tiên Lữ, CA Trại tạm giam
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang